

trừ những điều khoản chỉ thích hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Điều 25. — Trách nhiệm thi hành quy định.

a) Đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giáo dục đảng viên trong đơn vị gương mẫu trong việc làm chủ tập thể và thực hiện các chế độ quản lý; phải đấu tranh khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong tổ chức cơ sở của Đảng, làm cho cơ sở của Đảng vững mạnh và phát huy vai trò tiên phong trong việc xây dựng quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng lao động.

Thủ trưởng đơn vị cơ sở cùng ban chấp hành công đoàn cơ sở bàn kế hoạch cụ thể thực hiện bản quy định này; phải căn cứ vào bản quy định này để bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng nội quy quản lý đơn vị cơ sở nhằm thực hiện quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức.

Việc thi hành quy định này phải được gắn liền với phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước, phong trào chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, gắn liền với việc thi hành các quy định của Nhà nước về chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ của công và chế độ phục vụ nhân dân tại các cơ sở.

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý và công đoàn cấp trên của cơ sở có trách nhiệm:

— Hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra các đơn vị cơ sở nhằm kịp thời phổ biến những kinh nghiệm tốt, uốn nắn những lệch lạc trong việc thi hành quy định này;

— Giải quyết các vấn đề do cơ sở đề nghị để phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức. Trong thời gian nhiều nhất là một tháng, kể từ ngày nhận đề nghị, thủ trưởng cơ quan quản lý và ban chấp hành công đoàn cấp trên phải trả lời các vấn đề do cơ sở đưa lên.

c) Thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành ở trung ương và Ủy ban nhân

dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp với công đoàn ngành dọc và Liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố truyền đạt và tổ chức việc thi hành bản quy định này trong ngành mình, địa phương mình. Mỗi ngành, mỗi địa phương phải có cán bộ giúp thủ trưởng ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành bản quy định này.

Điều 26. — Khen thưởng: Cá nhân hoặc tổ chức có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thi hành bản quy định này sẽ được khen thưởng theo chế độ của Nhà nước.

Điều 27. — Kỷ luật: Những người có hành động vi phạm bản quy định này sẽ tùy theo lỗi nhẹ hay nặng mà bị xử lý theo kỷ luật hành chính, từ khiển trách, cảnh cáo đến cách chức; trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước tòa án.

Điều 28. — Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1979. Các văn bản trước đây trái với quy định này, nay bãi bỏ.

Đồng chí Bộ trưởng Thủ tướng phối hợp với tổng thư ký Tổng công đoàn Việt Nam để hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương thi hành bản quy định này. Phải có chế độ báo cáo định kỳ về kết quả của việc thực hiện quy định này với Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 122-TTg ngày 12-4-1979
về một số biện pháp đẩy mạnh sản xuất, chế biến, thu mua, tiêu thụ màu.

A. Để thực hiện nghị quyết số 229-CP ngày 15-9-1978 của Hội đồng Chính phủ

về phát triển màu trong hai năm 1979—1980 và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất màu trong năm 1979, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành tiến hành ngay các công việc sau đây.

1. Bộ Nông nghiệp, Bộ Lương thực và thực phẩm và các địa phương phải nắm lại tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, chế biến, thu mua... màu năm 1979; nếu có chỉ tiêu kế hoạch nào không đạt hoặc có triển vọng khó đạt vì một lý do nào đó (kể cả lý do có chiến sự), phải phân dấu bù lại bằng loại màu khác đang còn thời vụ gieo trồng và tăng cường chăm bón, tăng năng suất các diện tích đã có. Đồng thời, phải chuẩn bị cho kế hoạch phát triển màu trong các vụ tới và kế hoạch hoàn chỉnh các vùng màu lập trung.

2. Đối với cây cao lương là một loại cây màu có khả năng phát triển sản xuất nhanh ngay trong năm 1979, nhất là ở các tỉnh biên giới phía Bắc đang cần bù lại diện tích màu không gieo trồng được do có chiến sự, Bộ Nông nghiệp phải cung cấp đủ giống kịp thời vụ cho các địa phương còn khả năng trồng loại màu này. Bộ Nông nghiệp cần bàn với Bộ Lương thực và thực phẩm tổ chức thu mua số giống cao lương cần thiết đảm bảo mở rộng diện tích trồng trong năm tới.

3. Đối với giống khoai tây cho vụ đông 1979—1980, Bộ Nông nghiệp và các địa phương cần nắm cụ thể số lượng khoai tây có thể dành làm giống, chỉ đạo các địa phương chuẩn bị số lượng giống cao nhất. Các ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp phải công bố ngay cho xã viên biết quy định của hợp tác xã về vật tư, công điểm đầu tư cho việc đẻ giống khoai tây, tỷ lệ khoán về số giống phải giao cho hợp tác xã, v.v...

Các tỉnh phải phân dấu bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch diện tích và sản lượng khoai tây vụ đông 1979—1980. Nếu không đủ giống để trồng theo kế hoạch đã định thì phải chuẩn bị trồng bù

bằng khoai lang hoặc các cây màu vụ đông khác.

4. Bộ Lương thực và thực phẩm phải chỉ đạo chặt chẽ, hướng dẫn giúp đỡ thiết thực cho các tỉnh có nhiều sản lượng chế biến sản lát khô thành bột mịn để dễ chuyên chở. Bộ phải giúp các tỉnh Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ giải quyết vấn đề sấy ngô để bảo đảm phát triển ngô có năng suất cao trong mùa mưa.

5. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành có liên quan (Bộ Vật tư, Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính v.v...) cần bổ sung vào kế hoạch đầu tư của ngành mình về vốn, vật tư, trang thiết bị, ô-tô, v.v... cho việc chế biến, thu mua màu ở các địa phương theo như cộng văn số 1201—VP2 ngày 21-3-1978 của Thủ tướng đã nêu cụ thể.

Bộ Nông nghiệp phải khẩn trương tính toán và làm việc cụ thể với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Vật tư và các ngành có liên quan khác để bổ sung cho các chỉ tiêu về đầu tư vốn và vật tư cho việc sản xuất màu.

B. Nhằm khuyến khích việc tăng gia sản xuất màu và lương thực nói chung, trước mắt, Chính phủ cho áp dụng một số chính sách cụ thể sau đây.

1. Đối với những người trong diện hiện nay đang được Nhà nước cung cấp lương thực, Bộ Lương thực và thực phẩm được phép trích trong khoản tiền bù lỗ về kinh doanh lương thực để trả tiền khuyến khích cho phần lương thực do họ tự sản xuất được không phải mua của Nhà nước nữa. Khoản tiền khuyến khích này bằng số chênh lệch giữa giá mua thóc hay màu (giá mua khuyến khích không quá gấp đôi giá chỉ đạo mua trong kế hoạch) quy ra gạo hay màu chế biến, và giá cung cấp gạo hay màu (tươi và chế biến) tại địa phương. Bộ Lương thực và thực phẩm hướng dẫn cụ thể cho các Ủy ban nhân dân tỉnh về cách tính toán mức trả và diện được trả tiền khuyến khích này ở từng địa

phương trên tinh thần có khuyến khích sản xuất một cách thỏa đáng, đồng thời có quy định rõ ràng, chặt chẽ để tránh lợi dụng trả tiền khuyến khích một cách tràn lan, làm thiệt hại đến công quỹ.

Số lương thực Nhà nước không phải cung cấp do ngành lương thực đã trả tiền khuyến khích sản xuất nói trên được tính vào số lượng lương thực đã huy động được ở địa phương (theo giá mua khuyến khích ngoài kế hoạch) và số lương thực đã cung cấp.

2. Đối với các nông trường chuyên sản xuất lúa màu hoặc vừa trồng cây công nghiệp hay chăn nuôi, vừa được giao nhiệm vụ trồng thêm lương thực để giải quyết nhu cầu tại chỗ, Bộ Nông nghiệp bàn với Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước để quy định phương pháp tính giá thành hợp lý và giá giao nộp sản phẩm cho Nhà nước trên tinh thần bảo đảm cho họ có lãi hoặc ít ra cũng không lỗ trong sản xuất lương thực ở những nơi điều kiện sản xuất có khó khăn.

3. Để khuyến khích nhân dân những vùng trồng màu tập trung tiêu thụ nhiều màu tươi tại chỗ nhằm giảm chi phí chế biến và vận chuyển, trong quy hoạch sản xuất màu phải dành một số diện tích thích đáng cho việc phát triển các loại đậu đỗ, lạc, vừng, phát triển chăn nuôi, sản xuất đường, mạch nha, v.v... tạo điều kiện cho người sản xuất và người được cung cấp ăn kèm với màu, bảo đảm cơ cấu dinh dưỡng hợp lý. Cần nhanh chóng xây dựng các vùng chuyên canh cây đậu đỗ ở Tây Nguyên, Đông Nam bộ... để góp phần giải quyết vấn đề màu cho các địa phương khác.

4. Bộ Lương thực và thực phẩm chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc sơ chế màu trong phạm vi cần thiết cho việc thu mua màu để bảo đảm chỉ tiêu về số lượng và chất lượng đã quy định. Đặc biệt, cần đầu tư cho các tỉnh Tây Nguyên một khoản vốn để cấp không hoặc ứng trước cho một số đồng bào dân tộc ít người một số công cụ cải tiến để sơ chế sản phẩm nhằm khuyến khích việc

sơ chế và bán sản cho Nhà nước ở các vùng nói trên.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành trung ương có liên quan chậm nhất là ngày 1 tháng 5 năm 1979 có thông tư hướng dẫn địa phương và cơ sở trực thuộc thực hiện cụ thể quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1979

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

VÔ CHÍ CÔNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ liên bộ số 2-TT/LB ngày 6-4-1979 bổ sung một số điểm về công tác chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ.

Để đẩy mạnh việc chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ trong các trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Bộ Thương binh và xã hội đã ban hành một số văn bản quy định các chế độ đối với con liệt sĩ đang đi học. Tọa hành quyết định số 60-CP ngày 5-4-1976 của Hội đồng Chính phủ, liên bộ đã có thông tư số 16-TT/LB ngày 24-7-1976 và Bộ Giáo dục đã có công văn số 462-KHTV ngày 3-3-1978.

Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, các ngành, các đoàn thể, các địa phương, các trường học và nhiều thầy giáo, cô giáo đã quên tâm chăm sóc giáo dục con liệt sĩ.

Nhờ vậy, phong trào đã phát triển trong cả nước, đặc biệt là ở các trường phổ thông.

Để đẩy mạnh hơn nữa phong trào chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, cùng với việc phát triển sâu rộng phong trào đền ơn trả nghĩa trong toàn Đảng, toàn dân, Bộ Giáo dục cùng với Bộ Thương binh và xã hội bổ sung một số điểm về công tác này như sau.